

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TIÊN PHƯỚC  
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102 /2017/HNGĐ-ST  
Ngày 29-9-2017  
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN PHƯỚC, TỈNH QUẢNG NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trà Thị Thanh Thắm.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Khánh

Bà Võ Thị Trà Giang

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Võ Kim Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:** Ông Huỳnh Tấn Thiện - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 86/2017/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2017 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Thôn 03, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

**- Bị đơn:** Anh Phạm Văn H, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Thôn 03, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo nội dung đơn khởi kiện, các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị V trình bày: Chị và anh Phạm Văn H tự nguyện tìm hiểu và xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T vào năm 2009. Trong thời gian chung sống, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do tính cách không hợp nhau, hay cãi vã, mâu thuẫn với nhau, đánh đập nhiều lần. Chị đã hai lần làm đơn đề nghị ly hôn nhưng anh H hứa khắc phục khuyết điểm nhưng vẫn không có kết quả gì. Hiện nay chị cảm

thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về nuôi con: Chị và anh H có hai người con chung cháu gái Phạm Như N, sinh năm 2010 và cháu trai Phạm Minh D; sinh năm 2017, sau khi ly hôn chị đề nghị được nuôi dưỡng hai người con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 15/9/2017, bị đơn anh Phạm Văn H trình bày: Anh và chị V kết hôn vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T. Trong quá trình chung sống giữa anh và chị V cũng hay xảy ra mâu thuẫn nhưng anh xét thấy mâu thuẫn không đáng kể. Hiện nay anh còn yêu thương chị V, các con anh còn quá nhỏ nên anh không đồng ý ly hôn mà đề nghị Tòa án tạo điều kiện để vợ chồng anh đoàn tụ gia đình.

Về con chung: Anh và chị V có 02 người con chung như chị V đã trình bày là đúng. Hiện nay, chị V đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh thống nhất giao hai người con chung cho chị V nuôi dưỡng theo nguyện vọng của chị V.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về trình tự Tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng.

Về hướng giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Thị V xử cho chị V được ly hôn với anh H.

Về con chung: Giao hai người con chung chưa thành niên cho chị Nguyễn Thị V trực tiếp nuôi dưỡng. Chị V không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét nội dung này

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam đã tiến hành tổng đạt thủ tục tố tụng hợp lệ cho anh Phạm Văn H và anh đã có bản khai thể hiện quan điểm giải quyết của mình đối với yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con của nguyên đơn chị Nguyễn Thị V. Tuy nhiên, anh không tham gia việc hòa giải tại Tòa án, anh có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy,

Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Phạm Văn H là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị V và anh Phạm Văn H kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam vào năm 2009 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị V kiên quyết xin được ly hôn vì không thể tiếp tục sống chung cùng anh Phạm Văn H. Tại hồ sơ vụ án thể hiện trước đây chị V đã làm đơn đề nghị ly hôn nhưng sau đó chị rút đơn yêu cầu khởi kiện vì mong muốn anh H sửa chữa khuyết điểm nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn không được cải thiện, mặc dù quan điểm không muốn ly hôn với chị V nhưng anh H không có thiện chí gì thể hiện việc hàn gắn quan hệ tình cảm vợ chồng.

Kết quả xác minh nguyên nhân phát sinh tranh chấp thể hiện: Cuộc sống hôn nhân giữa chị V và anh H có xảy ra mâu thuẫn nhiều lần, hiện nay chị V và anh H không sống chung với nhau nữa, thời gian trước khi chị V làm đơn xin ly hôn anh H có đánh đập chị V, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã được các đoàn thể tại địa phương can thiệp nhưng không có kết quả.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn gia đình giữa chị Nguyễn Thị V và anh Phạm Văn H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần thiết phải xét xử cho chị V được ly hôn với anh H là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về con chung: Hiện nay chị Nguyễn Thị V trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu Phạm Như N và cháu Phạm Minh D tại xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam còn anh H sinh sống tại thôn 03 xã T. Cháu N đã trên 7 tuổi và có nguyện vọng ở với mẹ, cháu D chưa đủ 36 tuổi, vì vậy, để đảm bảo quyền lợi cho cháu N và cháu D xét thấy đề nghị xin được nuôi hai người con chung của chị V là phù hợp với thực tế, đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Chị Nguyễn Thị V không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị V đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0018483 ngày 18/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Phước. Chị Nguyễn Thị V đã nộp đủ tiền án phí.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở để chấp nhận quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết quan hệ hôn nhân, nuôi con đối với yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Thị V.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị V.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị V được ly hôn với anh Phạm Văn H.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai cháu Phạm Như N; sinh ngày 23/7/2010 và cháu Phạm Minh D; sinh ngày 16/02/2017 đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Phạm Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Phạm Văn H có quyền thăm nom con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng, không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị V phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai thu số 0018483 ngày 18/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Phước. Chị V đã nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/9/2017); Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Tiên Phước;
- Chi cục T.H.A huyện Tiên Phước;
- UBND xã T, huyện T;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Trà Thị Thanh Thắm**

